

Bản án số: **64/2023/HS-PT**

Ngày 06-9-2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông Lê Quốc Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLPT-HS, ngày 18-01-2023 đối với Lữ Văn T và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 14-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Lữ Văn T, sinh năm 1987 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn H, xã E, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lữ Trung M (đã chết) và bà Lữ Thị M; tiền án: không; tiền sự: Ngày 29-01-2021, bị Công an xã N, huyện Cư Jút ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người khác, mức phạt 750.000 đồng (đã nộp phạt); nhân thân: Ngày 23-12-2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05-4-2018; bị bắt tạm giam lần 1 từ ngày 23-4-2021 đến ngày 09-7-2021 được bảo lãnh; bị bắt tạm giam lần 2 từ ngày 22-02-2022 đến ngày 22-4-2022; tại ngoại; có mặt.

2. Đỗ Ngọc Q, sinh năm 1983 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số 35 L, phường E, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn lớp: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Ngọc H và bà Đỗ Thị Ng; có vợ Nguyễn Thị B (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2017/HSST ngày 09-01-

2017 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”, đã chấp hành xong án phạt tù nhưng chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung (phạt tiền) và số tiền truy thu sung quỹ Nhà nước (7.000.000 đồng), chưa được xóa án tích; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25-02-2022; có mặt.

3. Vương Văn H, sinh năm 1996 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn 02, xã Đ, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vương Văn Bằng và bà Nông Thị V; có vợ là Hoàng Thị L và có 01 con; tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 14/2017/HSPT ngày 16-02-2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07-5-2020, chưa xóa án tích; bị bắt tạm giam từ ngày 23-4-2021; có mặt.

4. Lành Văn V, sinh năm 1998 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn T, xã E, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Lành Văn L và bà Lăng Thị T; nhân thân: Ngày 13-12-2016 bị Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xử phạt 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt ngày 10-3-2019, đã xóa án tích; bị bắt tạm giam ngày 08-7-2021; có mặt.

5. Hoàng Văn C, sinh năm 1999 tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: thôn 01, xã Đ, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: V Nam; con ông Hoàng Văn Đ (đã chết) và bà Vi Thị Th; có vợ là Triệu Thị L và 01 con; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23-4-2021 đến ngày 04-6-2021 được tại ngoại; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn C*: ông Nguyễn Văn N (có mặt) và bà Lê Thị T (vắng mặt) – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Đại An; địa chỉ: Số 02, đường Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lữ Văn T*: ông Trần Trọng H - Luật sư Văn phòng Luật sư Công Tâm; địa chỉ số 170/16B, đường M, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Ngọc Q*: ông Lê Xuân Anh P - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV Tín V; địa chỉ số 111, đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- *Bị hại*:

1. Anh Nông Thành Đ, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

2. Cháu Hứa Thị Hồng N, sinh ngày 23-10-2007

Người đại diện hợp pháp của cháu N: Chị Lương Thị H2.

Cùng địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

3. Chị Nguyễn Thị Thu N2, sinh ngày 18-11-2005; địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của cháu N2: Ông Nguyễn Văn P2; địa chỉ: Ấp 2, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

4. Cháu Nông Thị Hải Y, sinh ngày 27-6-2006.

Người đại diện hợp pháp của cháu Y: Chị Nông Thị Thu P.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, Ấp Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước.

(người bị hại đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các bị hại:* Bà Bùi Thị H (vắng mặt) và ông Hoàng Ngọc T (có mặt) - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: đường Chu Văn An, phường Nghĩa Thành, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu H'Ng Niê, sinh ngày 24-02-2007.

Người đại diện hợp pháp: Bà H'P Lào, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Chị La Thị Hải Y, sinh năm 2004; địa chỉ: Thôn 15, xã N, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

(người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Lữ Văn T thuê nhà tại thôn T, xã N, huyện Cư Jút làm nơi ăn, ở cho người quản lý gồm: Hoàng Văn C, Vương Văn H, Lành Văn V, Hứa Văn Đ2, Hoàng Văn H3 và nhân viên nữ làm tiếp viên phục vụ quán Karaoke. Ngoài ra còn có Đỗ Ngọc Q là bạn của T đến chơi, cũng ăn ở tại đây từ khoảng đầu tháng 4/2021.

Ngày 17-4-2021, T đưa tiền cho H3, V đi đón tiếp viên nữ mới về làm việc cho T. Khoảng 11 giờ ngày 22-4-2021, H3 và V đón xe Taxi đưa tiếp viên mới từ tỉnh Bình Phước về gồm: Hứa Thị Hồng N, Nông Thị Hải Y, Nguyễn Thị Thu N2 (N, Y, N2 đều chưa đủ 16 tuổi) và Nông Thành Đ. Tại nhà trọ T thuê, T đưa 3.500.000 đồng để H3 trả tiền Taxi. Khi vào trong nhà, Đ, N2, N và Y nhìn thấy tờ giấy nội quy dán trên tường có ghi nội dung “*đi tiếp khách 500k - 1tr*” tưởng đi làm gái bán dâm nên cả nhóm không chịu ở lại làm mà đi về. Thấy vậy, H3 và C đuổi theo yêu cầu quay lại. Sau đó nhóm Đ cùng nhóm của T (gồm T, C, Q, Hồng, H, V và Đ2) vào phòng khách ngồi nói chuyện, T nói: “*Chỗ tao không phải chỗ chơi, thích thì đến, thích thì đi*”, “*bây giờ không làm nữa thì trả lại tiền*”

xe, tiền ăn uống tao đưa cho thằng H3 lên đón tại mày thì mới được về”. Trước yêu cầu của T, Đ nói: “em không có tiền, các anh muốn đánh, muốn giết em cũng không có tiền”. Nghe Đ nói vậy, C dùng tay đánh vào ngực Đ và nói: “Mày nói chuyện với ‘anh Hai’ N vậy à”. Bị đánh Đ không dám nói gì nữa, T và H3 tiếp tục nói với nhóm Đ về việc đã bỏ tiền chi phí đưa nhóm Đ lên, bây giờ không làm nữa thì phải trả lại. Trong lúc nói chuyện, Đ đứng dậy thì bị Q dùng tay giữ lại và đánh Đ, Đ đánh lại Q thì bị C và V xông vào dùng gậy 3 khúc bằng sắt đánh, H cũng dùng chân đá Đ một cái. Bị đánh, Đ không dám chống lại mà khóc và xin lỗi nên tất cả dùng không đánh Đ nữa. Lúc này, N hỏi T phải trả bao nhiêu tiền, T nói phải trả 15.000.000 đồng thì mới cho về. Sau đó, T đòi 12.000.000 đồng. Nhóm Đ nói với T, H3 xin gọi điện về cho gia đình mượn tiền trả thì T, H3 đồng ý. Sau khi nói chuyện xong T đi nhậu, H3 bảo nhóm Đ xuống tắm nằm ở dưới bếp ngồi gọi điện, đợi gia đình gửi tiền lên trả xong thì mới được về. H3 nói Đ2 xuống bếp ngồi cùng nhóm Đ canh chừng còn H, Hồng, V, C và Q ở phòng khách. Đợi mãi không thấy có tiền trả nên H3 xuống bếp hỏi thì Đ nói không thể mượn được tiền. Sau đó, N2 tiếp tục gọi điện về cho gia đình và báo lại cho H3 là đã mượn tiền, khoảng 17 giờ bố N2 sẽ mang tiền lên trả nên nhóm T tiếp tục chờ.

Lúc này Q và H3 xuống bếp thu 04 chiếc điện thoại của Đ, N2, N và Y cầm lên phòng khách để. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T đi nhậu về nhưng nhóm Đ vẫn chưa có tiền trả nên T chửi cả nhóm Đ lẫn nhóm của T. Q cầm 04 điện thoại thu của nhóm Đ đưa cho C đi hỏi giá. Sau khi C đi, H3 viết 04 giấy vay tiền nhận nợ với nội dung Đ, N2, N và Y mỗi người vay của H 33.000.000 đồng rồi bắt từng người ký nhận. Khi C về báo giá bán 04 điện thoại khoảng hơn 5.000.000 đồng, T đồng ý nên C và H3 chở Đ, N2, N mang 04 điện thoại đi bán lấy tiền trả cho T, nhưng khi ra tiệm điện thoại chủ tiệm chỉ mua với giá hơn 3.000.000 đồng nên không bán nữa mà mang điện thoại về để ở phòng khách. Lúc này T đưa số tài khoản cho N2 để người nhà chuyển tiền, N2 gửi số tài khoản T cho bố thì bố N2 đồng ý nhưng phải đợi gom tiền và nhờ người chuyển. T thấy ồn ào nên sau khi nói chuyện với Q một lúc thì T và Q nói C, V, H3 đưa nhóm Đ lên nhà nghỉ. Nghe vậy, C, V và H3 (H3 cầm theo điện thoại của N2) chở nhóm Đ lên nhà nghỉ H ở thôn 6, xã N, huyện Cư Jút thuê phòng số 11 rồi bảo nhóm Đ vào trong phòng đóng cửa, kéo rèm lại. Hồng, C và V ngồi ngoài cửa canh. Quá trình canh, H3 liên tục bắt N2 nhắn tin, gọi điện giục bố chuyển tiền vào số tài khoản đã gửi cho bố N2. Canh được một lúc thì C về đi làm còn H3 và V ở lại đợi nhóm Đ chuyển tiền. Khoảng 22 giờ cùng ngày, ông Nguyễn Văn P2 (bố N2) đến Công an huyện Cư Jút trình báo sự việc, đồng thời cung cấp cho Cơ quan điều tra vị trí định vị nơi nhóm Đ bị giữ. Khi Công an huyện Cư Jút có mặt tại nhà nghỉ H thì H3 và V bỏ trốn, T, Đ2, H, C và Q bị bắt giữ.

Ngày 08-7-2021, Lành Văn V ra đầu thú, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút ra quyết định truy nã nhưng chưa bắt được Hồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 14-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lữ Văn T, Đỗ Ngọc Q, Vương Văn H, Lành Văn V và Hoàng Văn C phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Giữ người trái pháp luật*”.

1. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm đ, e khoản 2 Điều 157; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lữ Văn T 08 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, 03 năm 06 tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 12 năm tù.

2. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Ngọc Q 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, 03 năm tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 10 năm 6 tháng tù.

3. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vương Văn H 07 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”, 02 năm 06 tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 10 năm tù.

4. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lành Văn V 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, 02 năm tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 09 năm tù.

5. Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 168; điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Hoàng Văn C 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, 02 năm tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 09 năm tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 19, 20, 26-12-2022, Lữ Văn T, Đỗ Ngọc Q và Vương Văn H kháng cáo toàn bộ bản án, không đồng ý với tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Ngày 12-12-2022, Lành Văn V và Hoàng Văn C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Lữ Văn T, Đỗ Ngọc Q và Vương Văn H cho rằng Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xử phạt các bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo điểm e khoản 2 Điều 168; điểm đ, e khoản 2

Điều 157 của Bộ luật Hình sự là không đúng; bị cáo T, Q, H giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo C, V thay đổi nội dung kháng cáo kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, đề nghị: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 14-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút để điều tra lại theo quy định.

Tại phiên tòa, Luật sư H bào chữa cho bị cáo T cho rằng: Hành vi của T không cấu thành tội “*Giữ người trái pháp luật*”. T yêu cầu nhóm bị hại đưa số tiền 12.000.000 đồng là nhằm mục đích đòi lại số tiền chi phí đã bỏ ra để đón các bị hại về làm việc, đây là giao dịch dân sự, T không có ý thức chiếm đoạt tiền của bị hại. Các bị cáo khác đánh Đ do Đ có hành vi hỗn láo với T, không phải là hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản. Do đó, hành vi của bị cáo không cấu thành tội “*Cướp tài sản*”, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả hồ sơ vụ án để điều tra lại hoặc tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Luật sư P bào chữa cho bị cáo Q thống nhất với bản bào chữa của Luật sư Hùng và bào chữa bổ sung cho rằng thực tế các bị cáo không thực hiện hành vi giữ người, trong thời gian các bị hại ở nhà bị cáo T để chờ người nhà đưa tiền đến thì không có ai quản lý hay canh chừng, các bị hại hoàn toàn tự do đi lại trong nhà. Đối với hành vi “*Cướp tài sản*” thì các bị cáo chưa chiếm đoạt được tiền nên phạm tội chưa đạt, đề nghị tuyên bố bị cáo không phạm tội.

Luật sư N bào chữa cho bị cáo C thống nhất với bản bào chữa của Luật sư H, Luật sư P, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” là không có căn cứ, vì bị cáo không thực hiện hành vi dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm và tuyên bố bị cáo C không phạm tội “*Cướp tài sản*”. Đối với tội “*Giữ người trái pháp luật*” luật sư nhất trí với việc truy tố, xét xử bị cáo Hoàng Văn C về hành vi phạm tội này nhưng đề nghị giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo chỉ là người giúp sức.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với luận cứ của Luật sư bào chữa, không bổ sung thêm.

Tại phiên tòa, ông Hoàng Ngọc T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại cho rằng: Việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 168 Bộ Luật Hình sự và tội “*Giữ người trái pháp luật*” quy định tại điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án sơ thẩm số 48/2022/HS-ST ngày 14-12-2022 của Toà án nhân dân huyện Cư Jút quyết định: Tuyên bố các bị cáo Lữ Văn T, Đỗ Ngọc Q, Vương Văn H, Lành Văn V và Hoàng Văn C phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Giữ người trái pháp luật*”, sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy:

[1.1]. Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lữ Văn T, Đỗ Ngọc Q và Vương Văn H khai bị ép cung, nhục hình và điều tra viên mớm cung (*bút lục 1069, 1069, 1070, 1071*) nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ sự việc, không triệu tập điều tra viên tham gia phiên tòa.

[1.2]. Tại Cơ quan điều tra, Đ, Y, N2, N đều khai Đỗ Ngọc Q có hành vi đánh Nông Văn Đ, thu điện thoại đưa cho Hồng, C đi hỏi giá bán; Q và T yêu cầu chở nhóm 4 người đến nhà nghỉ giữ lại chờ nhận được tiền sẽ thả. Ngoài ra, Đ khai Q có lời lẽ hăm dọa “*mày muốn chết không, tối nay tao kêu người đưa mày đi*” (*bút lục 385*). Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại Nông Văn Đ thay đổi lời khai và cho rằng Q không có hành vi đánh Đ (*bút lục 1069*), các lời khai giữa Q, T và các bị hại có mâu thuẫn nhưng không tiến hành đối chất giữa Q, T với các bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù đã triệu tập nhiều lần nhưng các bị hại đều vắng mặt nên không thể đối chất để làm rõ hành vi của Q và T.

[1.3]. Khi nhóm 04 người bị hại bỏ về thì bị gọi quay lại, sau đó Đ bị đánh. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ hành vi đánh Đ của các bị cáo khác xuất phát từ đâu (*lời khai của các bị cáo mâu thuẫn, khi cho rằng do thái độ hỗn láo của Đ nên đánh, khi khai do làm công cho T nên hiểu ý của T muốn lấy lại tiền nên mới đánh Đ để uy hiếp*). Quá trình điều tra, không có tài liệu thể hiện việc T giao, bàn bạc hay chỉ đạo các bị cáo phải uy hiếp, đánh Đ để lấy lại tiền mà do các bị cáo khác cho rằng do T muốn lấy tiền nên các bị cáo khác là người làm thuê cho T nên tự hiểu ý của T và thực hiện hành vi để đe dọa nhóm bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng các bị hại đều vắng mặt nên không thể làm rõ vai trò của T.

[1.4]. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vương Văn H về “*Cướp tài sản*” và “*Giữ người trái phép*”. Tuy nhiên, trong các lời khai của chính bị cáo có sự mâu thuẫn đối với hành vi đánh Đ, tại bút lục 302, 304 thể hiện bị cáo dùng chân đá vào bắp tay Đ nhưng tại bút lục 316 bị cáo khai có đá vào vai Đ, tại bút lục 1068, 1075 bị cáo cho rằng không có hành vi đánh Đ; tại các bản khai của Đ đều không khai bị H đánh, bị hại N2, N và người làm chứng H’Ngai Niê không có lời khai nào thể hiện H có hành vi đánh Đ (các bút lục 365,373,643), tại phiên tòa phúc thẩm H khai không đánh Đ. Mặt khác, các bị cáo Lành Văn V, Hoàng Văn C, Lữ Văn T đều khai nhận Vương Văn H cùng V, C đến nhà nghỉ H trông giữ nhóm 4 người bị hại (bút lục 258, 287, 327,328) và bị hại Nông Thị Hải Y khai bị cáo Vương Văn H cùng nhóm của T trông giữ Đ, Y, N2, N tại nhà nghỉ H nhưng lời khai của Đ, N2, N không có nội dung này. N vậy, cấp sơ thẩm chưa làm rõ có hay không việc H có tham gia đánh Đ và hành vi giam giữ nhóm 04 người bị hại để làm rõ

vai trò đồng phạm trong tội “*Cướp tài sản*” và “*Giữ người trái phép*” của Vương Văn H.

[2]. Do bị hại, người làm chứng không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên chưa làm rõ vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút để điều tra, xét xử lại theo quy định.

[3]. Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại nên không xem xét đến nội dung kháng cáo của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 14-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút để điều tra, xét xử lại.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp. HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng HS - CA tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Cư Jút;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS Cư Jút;
- CA huyện Cư Jút;
- Bị cáo;
- Luật sư;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Vinh

nhóm bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng các bị hại đều vắng mặt nên không thể làm rõ vai trò của T.

[1.4]. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Vương Văn H về “*Cướp tài sản*” và “*Giữ người trái phép*”. Tuy nhiên, trong các lời khai của chính bị cáo có sự mâu thuẫn đối với hành vi đánh Đ, tại bút lục 302, 304 thể hiện bị cáo dùng chân đá vào bắp tay Đ nhưng tại bút lục 316 bị cáo khai có đá vào vai Đ, tại bút lục 1068, 1075 bị cáo cho rằng không có hành vi đánh Đ; tại các bản khai của Đ đều không khai bị H đánh, bị hại N2, N và người làm chứng H’Ngai Niê không có lời khai nào thể hiện H có hành vi đánh Đ (các bút lục 365,373,643), tại phiên tòa phúc thẩm H khai không đánh Đ. Mặt khác, các bị cáo Lành Văn V, Hoàng Văn C, Lữ Văn T đều khai nhận Vương Văn H cùng V, C đến nhà nghỉ Huy Hoàng trông giữ nhóm 4 người bị hại (bút lục 258, 287, 327,328) và bị hại Nông Thị Hải Y khai bị cáo Vương Văn H cùng nhóm của T trông giữ Đ, Y, N2, N tại nhà nghỉ Huy Hoàng nhưng lời khai của Đ, N2, N không có nội dung này. Như vậy, cấp sơ thẩm chưa làm rõ có hay không việc H có tham gia đánh Đ và hành vi giam giữ nhóm 04 người bị hại để làm rõ vai trò đồng phạm trong tội “*Cướp tài sản*” và “*Giữ người trái phép*” của Vương Văn H.

[2]. Do bị hại, người làm chứng không có mặt tại phiên tòa phúc thẩm nên chưa làm rõ vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút để điều tra, xét xử lại theo quy định.

[3]. Do hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại nên không xem xét đến nội dung kháng cáo của các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án sơ thẩm số: 48/2022/HS-ST ngày 14-12-2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút để điều tra, xét xử lại.

2. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ
PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Chiến Lê Quốc Hương

Võ Văn Vinh

